

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(ÁP DỤNG TỪ KHÓA 66, TUYỂN SINH NĂM 2024)

Hà Nội, tháng 12 năm 2023

Số: 1596/QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học
áp dụng từ khóa 66 (tuyển sinh năm 2024)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ vào Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKTQD-HĐT ngày 09/3/2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Đề án tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/11/2022 của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế Quốc dân quy định mở ngành đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/02/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo, Ban thư ký, Ban chuyên môn và Quyết định số 193/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/3/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập các tiểu ban chuyên môn rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ vào Biên bản thông qua 37 chương trình đào tạo trình độ đại học cập nhật năm 2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 18/12/2023 và đề xuất của các Khoa, Viện đào tạo;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 37 chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa 66 tuyển sinh năm 2024 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:

(có 37 chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Quản lý đào tạo, Trường khoa, Viện trưởng, Trường bộ môn, Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Đảng ủy, HĐT (để b/cáo);
- Như Điều 3;
- P.TT (để đăng Công TTĐT);
- Lưu: VT, QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Phạm Hồng Chương

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1596 /QĐ-ĐHKTQD ngày 28 /12/2023 của Hiệu trưởng)

1. THÔNG TIN CHUNG

Chương trình/Programme:	Cử nhân Quản lý Dự án/Bachelor of Project Management
Trình độ đào tạo/Level of Education:	Đại học/Undergraduate
Ngành đào tạo/Major:	Quản lý Dự án/ Project Management
Mã ngành/Code:	7340409
Hình thức đào tạo/Type of Education:	Chính quy/Full-time
Ngôn ngữ đào tạo/Language:	Tiếng Việt/Vietnamese
Thời gian đào tạo/Duration Time:	4 năm/ 4 Years
Số tín chỉ:	130
Quyết định mở ngành, cấp ban hành:	167/QĐ-ĐHKTQD ngày 02/03/2018 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Kiểm định chương trình:	
Thời điểm điều chỉnh:	Tháng 12 năm 2023
Áp dụng từ năm tuyển sinh:	2024 (khóa 66 đại học chính quy)
Đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Đơn vị quản lý chuyên môn:	Khoa Đầu Tư

2. TRIẾT LÝ, MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG NƠI LÀM VIỆC SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Triết lý giáo dục

Kiến tạo con đường thông minh để mỗi người trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, mang lại giá trị cho cộng đồng.

2.2. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình Đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Dự án hướng tới mục tiêu đào tạo cử nhân Quản lý Dự án có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản lý, quản trị kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản lý dự án; Nắm vững các phương pháp, công cụ quản lý dự án và vận dụng trong quản lý dự án cụ thể; có thể phân tích lựa chọn cơ hội đầu tư, phân tích đánh giá môi trường đầu tư và hiệu quả dự án đầu tư, quản lý và giám sát dự án đầu tư công và dự án đầu tư của khu vực tư nhân trong bối cảnh toàn cầu hóa và đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Có kỹ năng thực hành quản lý dự án đầu tư. Có khả năng làm việc độc lập dưới áp lực công việc. Có thái độ làm việc tích cực và tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

- Mục tiêu cụ thể:

Mã /Code	Mô tả /Description
PO1	Có kiến thức cơ bản về chính trị, xã hội, pháp luật và khoa học tự nhiên
PO2	Có kiến nền tảng về kinh tế, quản trị kinh doanh và quản lý; có kiến thức chuyên sâu về quản lý dự án
PO3	Có khả năng vận dụng lý thuyết vào phân tích, tổng hợp và đề xuất giải quyết các vấn đề liên quan đến dự án và quản lý dự án
PO4	Có chính kiến và nhận thức các vấn đề kinh tế xã hội, có khả năng cập nhật các kiến thức và phương pháp quản lý dự án hiện đại; Có sức khỏe và có đủ năng lực làm việc độc lập dưới áp lực công việc; Có thái độ và nhận thức tích cực trong công việc. Có khả năng làm việc nhóm. Có ý thức tự học hỏi để nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn. Sẵn sàng học tập để nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng
PO5	Có trình độ tiếng Anh và trình độ tin học phục vụ tốt cho công việc chuyên môn về quản lý dự án

3. CHUẨN ĐẦU VÀO

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Trường đại học Kinh tế quốc dân.

phạm

4. CHUẨN ĐẦU RA

4.1. Chuẩn đầu ra của chương trình

Khi tốt nghiệp, sinh viên có thể:

Mã /Code	Nội dung chuẩn đầu ra
1.	Chuẩn về kiến thức
a.	Chuẩn kiến thức chung của Trường
PLO1.1	Vận dụng được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin và của Đảng Cộng sản Việt Nam vào học tập, nghiên cứu, vào đời sống thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
PLO1.2	Vận dụng được kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế, quản trị kinh doanh, quản lý vào giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội ở tầm vĩ mô, ngành và doanh nghiệp trong dự án đầu tư.
PLO1.3	Vận dụng được các kiến thức về CNTT, các kiến thức về phân tích định lượng vào thực tế, gắn kết với chuyển đổi số ở các cấp độ khác nhau.
b.	Chuẩn kiến thức của ngành
PLO1.4	Nắm vững được các kiến thức nền tảng về khoa học kinh tế, khoa học quản lý, các lý thuyết đầu tư để đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô phục vụ công tác quản lý dự án. Phân tích được tác động của môi trường đầu tư đến công tác quản lý dự án.
PLO1.5	Nắm vững các nguyên tắc quản lý dự án, các nội dung và phương pháp quản lý dự án. Hiểu được các phương thức tài trợ dự án theo cơ chế thị trường và theo tín hiệu thị trường
PLO1.6	Hiểu rõ nguyên lý hoạt động của quản lý dự án; Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án và sự phối hợp giữa các bộ phận chức năng trong quản lý dự án
2.	Chuẩn về kỹ năng
a.	Chuẩn kỹ năng chung của trường
PLO2.1	Kết hợp (mức 4) các kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: sử dụng máy tính; xử lý văn bản; sử dụng bảng tính; sử dụng trình chiếu; sử dụng internet....để học tập, nghiên cứu và ứng dụng thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng). Sử dụng tốt các phần mềm quản lý dự án
PLO2.2	Thành thạo (mức 4) tiếng Anh cơ bản để học tập, nghiên cứu và sử dụng trong thực tế. (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng).
b.	Chuẩn kỹ năng của ngành
PLO2.3	Cử nhân Quản lý Dự án có khả năng làm chủ kỹ thuật, công nghệ cần thiết và các phân tích định tính, định lượng để phân tích, diễn giải số liệu về môi trường đầu tư, chương trình và dự án đầu tư. Thành thạo trong phân tích, tổng hợp và xử lý những vấn đề liên quan đến quản lý dự án
PLO2.4	Có khả năng ứng dụng kiến thức được học để giải quyết các vấn đề trong quản

	lý dự án với những tình huống cụ thể tại các doanh nghiệp và tại các Ban quản lý dự án; Có kỹ năng thực hành thẩm định dự án đầu tư, tài trợ dự án....
PLO 2.5	Cử nhân Quản lý Dự án có tư duy hệ thống, có kỹ năng và phương pháp trong quản lý tích hợp dự án, quản lý phạm vi dự án, quản lý thời gian dự án, quản lý chi phí dự án, quản lý nhân lực dự án, quản lý rủi ro, quản lý đấu thầu và các kỹ năng quản lý dự án khác
3.	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm
PLO3.1	Thể hiện được sự tự lực khi làm việc độc lập, thể hiện trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm dự án (mức 5).
PLO3.2	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động của dự án (mức 5)
PLO3.3	Thể hiện quan điểm và bảo vệ quan điểm cá nhân dựa trên cách tiếp cận khách quan, khoa học (mức 5).
PLO3.4	Xác định thực hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp trong việc đưa ra những nhận định, đánh giá về các vấn đề chuyên môn (mức 4).
PLO3.5	Có thái độ tích cực, có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ học tập suốt đời trong bối cảnh hội nhập và điều kiện kinh tế - xã hội – công nghệ liên tục biến động.

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
PLO1.1	X				
PLO1.2	X	X			
PLO1.3	X				
PLO1.4		X			
PLO1.5		X			
PLO1.6		X			
PLO2.1			X		X
PLO2.2					X
PLO2.3	X			X	
PLO2.4			X	X	
PLO2.5			X	X	
PLO3.1				X	
PLO3.2			X	X	
PLO3.3				X	
PLO3.4				X	
PLO3.5				X	

Handwritten signature

4.3. Cơ hội làm việc và khả năng học tập nâng cao

- Cơ hội việc làm: Cử nhân ngành Quản lý Dự án có khả năng làm việc tại làm việc tại các Tập đoàn, Tổng công ty, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, tổ chức tài chính - ngân hàng, các công ty tư vấn, các Ban Quản lý dự án (của cơ quan quản lý nhà nước, của các doanh nghiệp), Ban Quản lý Khu công nghiệp... với các chức danh chuyên viên quản lý dự án, chuyên viên tư vấn, cán bộ thẩm định dự án, chuyên viên xúc tiến đầu tư, cán bộ quản lý rủi ro...; phát triển thực hiện các dự án khởi nghiệp;

Cử nhân Quản lý Dự án sau khi tích lũy kinh nghiệm có khả năng trở thành Giám đốc dự án, trưởng phòng hoặc trưởng ban đầu tư tại các doanh nghiệp, trưởng các bộ phận tại các Ban quản lý dự án, các định chế tài chính, chuyên gia tư vấn độc lập về quản lý dự án.

- Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp: Có thể tiếp tục học Thạc sĩ Quản lý dự án ở trong nước và nước ngoài.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Chương trình đào tạo theo quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Kế hoạch đào tạo chuẩn là 04 năm, sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hoặc muộn theo quy định.

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;
- Hoàn thành “Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên” và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

6. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Cấu trúc của chương trình

Thành phần	Số TC	Ghi chú
1. Giáo dục đại cương	47	
1.1. Các học phần chung	14	Lý luận chính trị và pháp luật
1.2. Các học phần chung của trường	21	4 học phần chung và ngoại ngữ
1.3. Các học phần chung của lĩnh vực	12	4 học phần chung của lĩnh vực
1.4. Giáo dục thể chất	-	3 tín chỉ
1.5. Giáo dục Quốc phòng -An ninh	-	165 tiết/8 tín chỉ quy đổi

my

2. Giáo dục chuyên nghiệp	83	
2.1. Các học phần chung của nhóm ngành	12	4 học phần chung của nhóm ngành
2.2. Các học phần của ngành	61	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	30	SV tự chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần
2.3. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	130	Không gồm GDTC và GDQP-AN

6.2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			47		
	1.1. Các học phần chung			14		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I-II	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II-III -IV	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	III=> VI	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III- VI	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh / Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	IV=> VII	
6	6	Pháp luật đại cương / Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
		Giáo dục thể chất/ Physical Education (3 tín chỉ)	GDTC	-	-	-
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education (165 tiết/8 tín chỉ quy đổi)	GDQP	-	-	-
	1.2. Các học phần chung của Trường			21		
7	1	Kinh tế vi mô 1 / Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 / Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
9	3	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
10	4	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh/ Data Science in Economics and Business	TOKT1138	3	IV-V	
11	5	Ngoại ngữ / Foreign Language	NNKC	9	I-II- III	
	1.3. Các học phần chung của lĩnh vực			12		

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
12 13 14 15	1	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics in Economics and Business	TKKD1129	3	III	
	2	Nguyên lý Kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	II	
	3	Quản lý học 1 Essential of Management 1	QLKT1101	3	III	
	4	Lý thuyết tài chính tiền tệ Monetary and Financial Theories	NHLT1107	3	II	
2. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				83		
2.1. Các học phần chung của nhóm ngành				12		
16 17 18 19	1	Kinh tế Đầu tư 1 Investment Economics 1	DTKT1106	3	III	KHMI1101 KHMA1101
	2	Kinh tế Nguồn Nhân lực Human Resource Economics	NLKT1117	3	III	
	3	Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường Economic Management and Market Economy	QLKT1112	3	IV	QLKT1101
	4	Hệ thống thông tin quản lý Management Information System	TIHH1102	3	IV	
2.2. Các học phần của ngành				61		
2.2.1 Các học phần bắt buộc				31		
20	1	Lập dự án Project Design	DTKT1176	3	IV	TOCB1110 KTDT1106
21	2	Thẩm định dự án Investment Project Appraisal	DTKT1169	3	V	DTKT1155
22	3	Quản lý dự án Project Management	DTKT1177	3	V	DTKT1106
23	4	Đầu thầu Procurement	DTKT1133	3	V-VI	DTKT1155
24	5	Kinh tế học cho người ra quyết định đầu tư Economics for Investment Decision Makers	DTKT1119	3	IV	DTKT1106
25	6	Đo bóc tiền lương và lập dự toán Quantity Surveyor and Budget Planning	DTKT1131	3	V	DTKT1105
26	7	Microsoft Project Microsoft Project	DTKT1157	3	VI	DTKT1155
27	8	Đầu tư quốc tế International Investment	DTKT1120	3	V-VI	DTKT1106
28	9	Pháp luật về đầu tư Law on Investment	LUKD1163	3	VI-VII	KHMI1101 KHMA1101
29	10	Chuyên đề thực tế (Project)	DTKT1175	4	IV-V-VI	
2.2.2 Các học phần tự chọn (SV chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần)				30		
30 ...	1	Quản trị chiến lược Strategic Management	QTKD1132	3	VI	DTKT1106
	2	Tài trợ dự án	DTKT1147	3	VII	DTKT1155

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy	Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
34	Project Financing				
35					
...					
39	3 Quản lý chất lượng dự án Project Quality Management	DTKT1160	3	VII	DTKT1163
	4 Quản lý hợp đồng Contract Management	DTKT1164	3	VI	DTKT1163
	5 Quản trị rủi ro Risk Management	NHTM1114	3	VI-VII	DTKT1163
	6 Kế toán dự án đầu tư Investment Project Accounting	KTKE1107	3	VII	DTKT1163
	7 Kinh tế Đầu tư 2 Investment Economics 2	DTKT1126	3	IV	DTKT1106
	8 Tạo lập doanh nghiệp khởi nghiệp New Venture Creation	QTTH1133	3	VI	DTKT1106 DTKT1155
	9 Đầu tư tài chính Financial Investment	DTKT1134	3	VI-VII	DTKT1106
	10 Quản trị tài chính Financial Management	NHTC1102	3	VII	NHLT1107
	11 Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế International Supply Chain Management	TMKD1123	3	V	DTKT1119
	12 Quy hoạch phát triển Development Planning	PTCC1116	3	IV	DTKT1106
	13 Thị trường vốn Capital Market	DTKT1116	3	VI-VII	DTKT1106
	14 Thương mại điện tử E-Commerce	TMQT1151	3	V	KHMI1101 KHMA1101
	15 Phân tích chi phí – lợi ích Cost - Benefit Analysis	MTKT1135	3	VI	DTKT1155
40	2.3. Khóa luận tốt nghiệp (Graduation Thesis)	DTKT1173	10	VIII	
	Tổng số tín chỉ (không gồm GDTC và GDQP-AN)		130		

7. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN (Phụ lục 1)

8. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA (Phụ lục 2)

9. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

9.1. Phương pháp giảng dạy

- Chương trình chủ yếu sử dụng phương pháp giảng dạy theo mô hình Lecture/Seminar phối hợp với các phương pháp khác như dạy theo vấn đề, tình huống, mô phỏng, theo dự án và tăng cường trải nghiệm thực tế, kiến tập và thực tập.
- Phương pháp giảng dạy từng học phần được ghi trong đề cương chi tiết.

- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

9.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Về đánh giá kết quả học tập từng học phần theo tỷ lệ 10% điểm chuyên cần, 40% điểm đánh giá quá trình và 50% điểm thi kết thúc học phần.

- Phương pháp đánh giá quá trình: Thảo luận trên lớp; Bài tập về nhà; Bài tập nhóm; Thuyết trình; Kiểm tra nhanh; Viết luận/tóm tắt...

- Phương pháp đánh giá thi kết thúc học phần (cuối kỳ): Trắc nghiệm; Viết luận; Viết báo cáo; Thực địa; Dự án; Thuyết trình; Bài tập tình huống; Vấn đáp...

- Đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học kỳ, khóa luận tốt nghiệp... dựa trên các rubrics, ma trận đề thi đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị, chính xác và công bằng.

- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

- Từng học phần được đánh giá theo thang điểm 10 được quy đổi ra thang điểm chữ, thang điểm 4 theo quy định.

9.3. Đánh giá chuẩn đầu ra của khóa học

Kết thúc khóa học, Trường/Khoa đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của khóa học, bao gồm:

- Đánh giá mức độ đạt được của sinh viên trước khi tốt nghiệp (qua khảo sát).
- Hệ thống quản lý đào tạo tự động tính mức độ đạt được của chuẩn đầu ra khóa học khi sinh viên tốt nghiệp.

- Nhà tuyển dụng đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của sinh viên sau khi tốt nghiệp được 01 năm/12 tháng (qua khảo sát).

10. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THAM KHẢO

Chương trình đào tạo ngành Quản lý Dự án tham khảo chương trình Đào tạo cử nhân Quản lý Dự án của Trường Đại học Sydney, Úc. Đây là trường Đại học của Úc được thành lập từ năm 1850 và là một trong những trường đầu tiên giảng dạy về quản lý dự án.

<https://www.sydney.edu.au/courses/courses/uc/bachelor-of-project-management0.html>

Chương trình cũng tham khảo chương trình đào tạo ngành Quản lý Dự án của Trường Colorado State University, Hoa Kỳ.

https://bestaccreditedcolleges.org/program/colorado-state-university-global-bs-in-project-management.html#program_detailsTab

11. TIÊU CHUẨN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG

➤ Giảng viên:

- Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên, cụ thể:
 - Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
 - Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực Kinh doanh và quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
 - Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên

➤ Trợ giảng

- Tốt nghiệp đại học trở lên, cụ thể:
 - Trợ giảng các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
 - Trợ giảng các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực Kinh doanh và quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng
 - Trợ giảng các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh trợ giảng.

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU

Trường Đại học Kinh tế quốc dân có chiến lược phát triển đến năm 2030 trở thành đại học thông minh, chú trọng đảm bảo và đáp ứng những yêu cầu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo, để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo. Những yêu cầu này được chi tiết và cụ thể trong các đề án mở ngành, xây dựng và ban hành chương trình đào tạo, đề án tuyển sinh đại học hàng năm, trong

báo cáo 3 công khai ... được báo cáo Bộ GD&ĐT đồng thời được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Các môn học/học phần trong chương trình đào tạo đảm bảo đầy đủ bộ học liệu theo quy định hiện hành, cụ thể gồm: giáo trình, đề cương học phần, slide bài giảng và các học liệu khác.

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

- Căn cứ kế hoạch đào tạo chuẩn, Trường đăng ký mặc định thời khóa biểu từng học kỳ chính cho sinh viên, trừ học kỳ đầu tiên các học kỳ kế tiếp sinh viên được điều chỉnh đăng ký số tín chỉ/học phần tăng lên hoặc giảm đi theo quy định.

- Sinh viên được thi lại (01 lần/học phần) hoặc thi cải thiện điểm theo quy định.

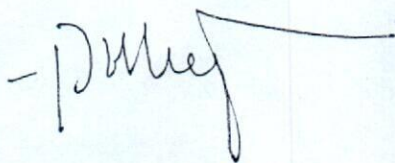
- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

- Từ học kỳ thứ hai, nếu đạt học lực khá sinh viên có thể được đăng ký học cùng lúc hai chương trình vào bất kỳ chương trình/ngành của trường theo quy định.

- Khối lượng kiến thức, phương pháp dạy và học, cách đánh giá học phần, nội dung cần đạt được (CĐR/CLO) của từng học phần được mô tả, quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS Phạm Văn Hùng



GS.TS Phạm Hồng Chương